UBND HUYỆN TU MƠ RÔNG

Số: 848/BC-UBND; 20/11/2024; 08:29:00;

GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN NTHỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA (VỐN SỰ NGHIỆP) NĂM 2024

Thực hiện giải ngân đến ngày 11/11/2024

Đvt: triệu đồng

TT	Danh mục dự án/nội dung	Chủ đầu tư	Tổng kế hoạch vốn năm 2024	Bao gồm:				Giải ngân kế hoạch vốn năm 2024	Trong đó:		Tỷ lệ giải ngân	Ghi chú
				Kế hoạch vốn năm 2023 chuyển sang	Trong đó:		Kế hoạch vốn năm 2024		Giải ngân KH vốn 2023	Giải ngân KH vốn 2024		
					Tập trung ngân sách huyện	Dự toán tại đơn vị						
	TỔNG SỐ		**#REF!**	**#REF!**	**#REF!**	**#REF!**	**#REF!**	**#REF!**	**#REF!**	**#REF!**	**#REF!**	
A	**CT. MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG**		**37.551**	**9.432**	**16**	**9.415**	**28.119**	**13.106**	**1.136**	**11.969**	**34,90**	
I	**Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo**		**6.226**	**50**	**2**	**48**	**6.176**	**4.631**	**-**	**4.631**	**74**	
1	Nâng cấp, sửa chữa đường đi khu sản xuất thôn Đăk Plo	Xã Đăk Rơ Ông	1.100				1.100	1.052		1.052	96	
2	Nâng cấp, Sửa chữa đường vào thôn Kon Pia, xã Đăk Hà	Xã Đăk Hà	0	0	0	-	-	-			-	
3	Nâng cấp, sửa chữa đường nội thôn Đăk Siêng		1.100		-	-	1.100	1.042		1.042	95	
4	Nâng cấp, sửa chữa đường nội thôn Tu Mơ Rông (thôn Kon Tun cũ)		626		-	-	626	592		592	95	
5	Nâng cấp, sửa chữa đường đi khu sản xuất thôn Kon Hia 2	Xã Đăk Rơ Ông	9	9	-	9	-	-			-	
6	Nâng cấp, Sửa chữa đường vào thôn Kon Pia xã Đăk Hà (Đoạn từ rẫy nhà A Nu đi vào thôn)	Xã Đăk Hà	2	2	2	-	-	-			-	
7	Nâng cấp, sửa chữa đường từ UBND xã Măng Ri đi thôn Chung Tam, Pu Tá (đoạn nối tiếp)	Xã Măng Ri	30	30	-	30	-	-			-	
8	Nâng cấp, sửa chữa Đường nội thôn Ngọc La		200		-	-	200	-			-	
9	Nâng cấp, sửa chữa Đường nội thôn Pu Tá		900		-	-	900	-			-	
10	Nâng cấp sửa chữa Đường liên thôn Mô Za - Lộc Bông, xã Ngọc Lây (Đoạn từ ngã ba đi Mô Za đến Lộc Bông)	Xã Ngọk Lây	9	9	-	9	-	-			-	
11	Sửa chữa, nâng cấp đường đi thôn Đăk Prế		1.150		-	-	1.150	972		972,4590	85	
12	Nâng cấp, sửa chữa đường nội thôn Long Tum (đoạn lên nhà rông văn hóa thôn)	Xã Đăk Na	1.100		-	-	1.100	973		973	88	
II	**Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**		**7.437**	**440**	**4**	**436**	**6.997**	**4.929**	**386**	**4.543**	**66**	

1	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	559	43	-	43	516	346		346	62	
2	Xã Đắk Hà	Xã Đắk Hà	1.082	374	-	374	708	1.076	373	703	99	
3	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	622	10	-	10	612	621	9,192	612	100	
4	Xã Ngọk Yêu	Xã Ngọk Yêu	376	4	-	4	372	371	4	366,865	99	
5	Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	840	-	-	-	840	-			-	
6	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	504	-	-	-	504	-			-	
7	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	1.081	-	-	-	1.081	1.076		1.076	100	
8	Xã Đắk Tờ Kan	Xã Đắk Tờ Kan	676	4	4	-	672	668		668	99	
9	Xã Đắk Rơ Ông	Xã Đắk Rơ Ông	783	3	-	3	780	771		771,1927	99	
10	Xã Đắk Sao	Xã Đắk Sao	374	2	-	2	372	-			-	
11	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	540	0	0	-	540	-			-	
III	**Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**		**6.566**	**2.410**	**1**	**2.409**	**4.156**	**499**	**499**	**-**	**8**	
1	**Tiểu dự án 1**		**4.487**	**1.652**	**1**	**1.651**	**2.835**	**269**	**269**	**-**	**6**	
-	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện	Trung tâm DV Nông nghiệp	4.216	1.381	-	1.381	2.835	-			-	
-	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	1	1	1	-	-	-			-	
-	Xã Đắk Hà	Xã Đắk Hà	136	136	-	136	-	136	136		100	
-	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	10	10	-	10	-	9	9,296		97	
-	Xã Ngọk Yêu	Xã Ngọk Yêu	0	0	-	0	-	-			-	
-	Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	-	-	-	-	-	-				
-	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	-	-	-	-	-	-				
-	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	-	-	-	-	-	-				
-	Xã Đắk Tờ Kan	Xã Đắk Tờ Kan	0	0	0	-	-	-			-	
-	Xã Đắk Rơ Ông	Xã Đắk Rơ Ông	-	-	-	-	-	-				
-	Xã Đắk Sao	Xã Đắk Sao	124	124	-	124	-	124	124		100	
-	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	0	0	0	-	-	-			-	
2	**Tiểu dự án2**		**2.079**	**758**	**-**	**758**	**1.321**	**230**	**230**	**-**	**11**	
-	Phòng Y tế huyện		2.079	758	-	758	1.321	230	230		11	
IV	**Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**		**10.044**	**5.206**	**-**	**5.206**	**4.838**	**90**	**-**	**90**	**1**	**1.038.316**
1	TDA 1: Trung tâm GDNN-GDTX huyện	Trung tâm GDNN-GDTX	4.172	2.567	-	2.567	1.605	-			-	

2	TDA 1: Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội	Phòng Lao động TB&XH	3.155	1.210	-	1.210	1.945	-			-	
3	TDA 2: Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội		1.452	760	-	760	692	-			-	
4	TDA 3: Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội		1.265	669	-	669	596	90		90	7	
V	**Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**		4.800	**1.020**	**-**	**1.020**	**3.780**	**2.626**	**240**	**2.386**	55	
1	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	500	200	-	200	300	385	200,00	185,00	77	
2	Xã Đắk Hà	Xã Đắk Hà	160	-	-	-	160	112		112	70	
3	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	-	-	-	-	-	-				
4	Xã Ngọk Yêu	Xã Ngọk Yêu	160	-	-	-	160	60		60	38	
5	Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	800	-	-	-	800	800		800	100	
6	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	680	-	-	-	680	524		524	77	
7	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	680	580	-	580	100	447		447	66	
8	Xã Đắk Tờ Kan	Xã Đắk Tờ Kan	220	40	-	40	180	220	40	180	100	
9	Xã Đắk Rơ Ông	Xã Đắk Rơ Ông	240	-	-	-	240	79		79	33	
10	Xã Đắk Sao	Xã Đắk Sao	400	-	-	-	400	-			-	
11	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	960	200	-	200	760	-			-	
VI	**Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**		**1.083**	**44**	**-**	**44**	**1.039**	**78**	**11**	**66**	**7**	
1	**TDA 1:**		**817**	**41**	**-**	**41**	**776**	**63**	**11**	**51**	**8**	
-	Trung tâm Văn hóa TTDL&TT	Trung tâm Văn hóa TTDL&TT	542	41		41	501	11	11		2	
-	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	25	-		-	25	-			-	
-	Xã Đắk Hà	Xã Đắk Hà	25	-		-	25	25		25	100	
-	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	25	-		-	25	12		12,179	49	
-	Xã Ngọk Yêu	Xã Ngọk Yêu	25	-		-	25	-			-	
-	Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	25	-		-	25	-			-	
-	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	25	-		-	25	-			-	
-	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	25	-		-	25	-			-	
-	Xã Đắk Tờ Kan	Xã Đắk Tờ Kan	25	-		-	25	14		14,1	56	đang triển khai
-	Xã Đắk Rơ Ông	Xã Đắk Rơ Ông	25	-		-	25	-			-	
-	Xã Đắk Sao	Xã Đắk Sao	25	-		-	25	-			-	
-	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	25	-		-	25	-			-	

2	**TDA 2:**		**267**	**4**	**-**	**4**	**263**	**15**	**-**	**15**	**6**	
-	Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội	Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội	98	-		-	98	-			-	
-	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	15	-		-	15	-			-	
-	Xã Đắk Hà	Xã Đắk Hà	15	-		-	15	15		15	100	
-	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	15	-		-	15	-			-	
-	Xã Ngọk Yêu	Xã Ngọk Yêu	15	-		-	15	-			-	
-	Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	15	-		-	15	-			-	
-	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	15	-		-	15	-			-	
-	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	15	-		-	15	-			-	
-	Xã Đắk Tờ Kan	Xã Đắk Tờ Kan	19	4		4	15	-			-	
-	Xã Đắk Rơ Ông	Xã Đắk Rơ Ông	15	-		-	15	-			-	
-	Xã Đắk Sao	Xã Đắk Sao	15	-		-	15	-			-	
-	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	15	-		-	15	-			-	
VII	**Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**		**1.394**	**261**	**9**	**252**	**1.133**	**252**	**-**	**252**	**18**	
	Nâng cao năng lực thực hiện chương trình		**887**	**179**	**9**	**170**	**708**	**53**	**-**	**53**	**6**	
1	Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội	Phòng Lao động	266	108		108	158	-			-	
2	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	65	15		15	50	-			-	
3	Xã Đắk Hà	Xã Đắk Hà	50	-		-	50	42		42	85	
4	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	50	-		-	50	-			-	
5	Xã Ngọk Yêu	Xã Ngọk Yêu	50	-		-	50	-			-	
6	Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	85	35		35	50	-			-	
7	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	50	-		-	50	-			-	
8	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	50	0		0	50	-			-	
9	Xã Đắk Tờ Kan	Xã Đắk Tờ Kan	61	11	9	3	50	11		10,8	18	
10	Xã Đắk Rơ Ông	Xã Đắk Rơ Ông	59	9		9	50	-			-	
11	Xã Đắk Sao	Xã Đắk Sao	50	-		-	50	-			-	
12	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	50	0	0	-	50	-			-	
	Giám sát, đánh giá		**508**	**83**	**0**	**83**	**425**	**199**	**-**	**199**	**39**	
1	Phòng Lao động Thương binh và Xã Hội	Phòng Lao động	147	52	-	52	95	92		92	62	
2	Xã Tu Mơ Rông	Xã Tu Mơ Rông	47	17	-	17	30	-			-	
3	Xã Đắk Hà	Xã Đắk Hà	30	-	-	-	30	30		30	100	
4	Xã Văn Xuôi	Xã Văn Xuôi	30	-	-	-	30	17		17	58	

5	Xã Ngọk Yêu	Xã Ngọk Yêu	30	-	-	-	30	-			-	
6	Xã Ngọk Lây	Xã Ngọk Lây	37	7	-	7	30	-			-	
7	Xã Tê Xăng	Xã Tê Xăng	30	-	-	-	30	-			-	
8	Xã Măng Ri	Xã Măng Ri	30	0	-	0	30	-			-	
9	Xã Đắk Tờ Kan	Xã Đắk Tờ Kan	30	-	-	-	30	30		30,0	100	
10	Xã Đắk Rơ Ông	Xã Đắk Rơ Ông	36	6	-	6	30	-			-	
11	Xã Đắk Sao	Xã Đắk Sao	30	-	-	-	30	-			-	
12	Xã Đắk Na	Xã Đắk Na	30	0	0	-	30	30		30	100	